

# **CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY**

TS. ĐỖ ĐỨC MINH\*

Ngày nhận bài: 15/03/2016; ngày sửa chữa: 30/03/2016; ngày duyệt đăng: 31/03/2016.

**Abstract:** Today, higher education makes a decisive contribution to the country's development with functions of not only conveying knowledge but also developing critical thinking and self-discipline, helping students adapt easily to the real life. In the context of integration and industrialization, the fundamental and comprehensive education reform at universities is required to train high quality human resource for future.

**Keywords:** Industrialization, modernization, higher education, human resource.

## **1. Phát triển nguồn nhân lực (NNL): Nhu cầu cấp thiết trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế**

CNH, HĐH được quan niệm là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là phổ biến sang sử dụng sức lao động được đào tạo cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao; tạo ra những biến đổi về chất trong toàn bộ các hoạt động của đời sống xã hội. Đó là quá trình sử dụng năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ, bản lĩnh của con người để tạo ra và sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại kết hợp với giá trị truyền thống để đổi mới mọi lĩnh vực hướng tới một xã hội văn minh, hiện đại. Ngày nay, công cuộc CNH, HĐH đã trở thành tất yếu của sự phát triển, làn sóng mạnh mẽ tác động đến tất cả các quốc gia trên thế giới cũng như mọi mặt của đời sống.

Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (7/1994) đã thông qua đường lối CNH, HĐH đất nước. Đảng ta xác định: Trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng XHCN, CNH, HĐH là phương tiện, phương thức để đạt đến mục tiêu vì cuộc sống hạnh phúc ngày càng tốt đẹp, vì sự giải phóng và phát triển toàn diện của con người. Hiện nay, CNH, HĐH được xác định là nhiệm vụ trung tâm, quan trọng nhất của toàn Đảng, toàn dân; là con đường duy nhất để "rút ngắn" quá trình phát triển, tránh nguy cơ tụt hậu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Nguồn lao động luôn đóng vai trò quyết định đối với mọi hoạt động kinh tế trong các nguồn lực để phát triển KT-XH. Nguồn lực quý báu, quan trọng nhất, quyết định sự phát triển và phồn thịnh của các quốc gia, cộng đồng trên thế giới không còn là nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có mà là "NNL" với phẩm chất, tầm nhìn, kiến thức, kỹ năng (KN) cao. Theo nghĩa rộng, NNL bao gồm cả số lượng và chất lượng dân số; do đó, phát triển NNL liên quan tới cả hai khía cạnh trên. Tuy nhiên, đối với thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển thì vấn đề quan tâm hàng đầu là chất lượng dân số. Do đó, các nghiên cứu về phát triển NNL trong những thập niên gần đây chủ yếu tập trung vào NNL (lực lượng lao động có KN).

Tài nguyên thiên nhiên trên thế giới ngày càng cạn kiệt, còn tri thức và sức sáng tạo của con người là vô hạn. Trí thức - sản phẩm trí tuệ của con người được xem là nguồn tài nguyên lớn và quý báu nhất; yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; yếu tố hàng đầu thể hiện quyền lực và sức mạnh của quốc gia. Hiền tài, nhân tài và lao động trí thức trở thành lực lượng sản xuất mới, giữ vai trò quyết định hơn cả vốn và tài nguyên, do đó con người được xem là "tài nguyên đặc biệt" và nguồn lực của sự phát triển và "phát triển tài nguyên con người" trở thành vấn đề quan trọng nhất trong phát triển; vừa có tính chất "mục đích" vừa có tính chất "phương tiện". Vì vậy, "vũ khí" cạnh tranh

\* Đại học Quốc gia Hà Nội

quyết định ở trong thế kỉ XXI là giáo dục và KN của người lao động.

Trong xu thế phát triển nền kinh tế thị trường, toàn cầu hoá và mở rộng giao lưu quốc tế thì NNL, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao (NNLCLC), ngày càng thể hiện vai trò quyết định. Ngày nay, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất 3 yếu tố cơ bản: - *Áp dụng công nghệ mới*; - *Phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại*; - *Nâng cao chất lượng NNL*. Động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là những con người, đặc biệt là NNLCLC - tức là những con người được đầu tư phát triển, có KN, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo nhằm trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực” (the human capital). Giữa nguồn lực con người (NLCN), vốn, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất kĩ thuật, khoa học công nghệ... có mối quan hệ nhân quả với nhau; trong đó, NNL được xem là “năng lực nội sinh” chi phối quá trình phát triển KT-XH của mỗi quốc gia. So với các nguồn lực khác, NNL với yếu tố hàng đầu là trí tuệ, chất xám; có ưu thế nổi bật là không bị cạn kiệt nếu biết bồi dưỡng, khai thác và sử dụng hợp lí, còn các nguồn lực khác dù nhiều đến đâu cũng có giới hạn và chỉ phát huy được tác dụng khi kết hợp với NNL một cách có hiệu quả. Vì vậy, chiến lược CNH, HĐH đất nước cần dựa vào sự dẫn dắt, thực hiện của các nhà khoa học và quản lí trình độ cao. Đó là lí do vì sao các quốc gia trên thế giới (đặc biệt là các quốc gia phát triển và mới nổi) đều chú trọng thu hút, đào tạo, đãi ngộ nhân lực khoa học và quản lí trình độ cao.

Phát triển NNL được xem là yếu tố có tính chiến lược then chốt nhất cho quá trình phát triển KT-XH nói chung và CNH, HĐH nói riêng. Quá trình này diễn ra với tốc độ nhanh hay chậm, hiệu quả cao hay thấp là do quy định của nhiều yếu tố; trong đó, chủ yếu tùy thuộc vào năng lực của con người, chất lượng NLCN. Phát triển NNL trở thành vấn đề trung tâm trong hệ thống phát triển các nguồn lực và đầu tư, chăm lo cho con người là đầu tư có tính chiến lược, cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững, bảo đảm sự phồn vinh, thịnh vượng của mọi quốc gia và là chìa khóa của sự phát triển bền vững. Vì vậy, đào tạo và phát triển NNLCLC đang là một trong những vấn đề trọng tâm trong chính sách phát triển KT-XH của các quốc gia; trong đó GD-ĐT đóng vai trò chủ yếu. NNLCLC là đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia, tổng công

trình sư, kĩ sư đầu ngành, công nhân có tay nghề cao, có trình độ chuyên môn - kĩ thuật tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực; đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ, kĩ thuật; đội ngũ doanh nhân quản lí doanh nghiệp có khả năng tổ chức, cạnh tranh; xây dựng hệ thống các cơ sở GD-ĐT nhân lực tiên tiến, hiện đại, đa dạng, cơ cấu ngành nghề đồng bộ và một xã hội học tập toàn diện. Trọng tâm của đào tạo NNLCLC trước mắt là đào tạo khả năng về công nghệ, là “áp dụng công nghệ để tạo nên sự giàu có” kể cả “quản lí công nghệ”.

## **2. Giáo dục đại học (GDĐH) trước yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế**

Lịch sử nhân loại đã chỉ rõ, vào bất kì thời đại nào, ở bất cứ quốc gia nào muốn hưng thịnh đều phải lấy giáo dục làm trọng. Giáo dục không chỉ là “phúc lợi xã hội” mà còn là “đòn bẩy” quan trọng để phát triển KT-XH. Nhận thức vai trò quan trọng của giáo dục trong việc đào tạo NNLCLC, các nước đều tăng cường sức mạnh cho giáo dục để tạo sức cạnh tranh cho nền kinh tế. Ở các nước phát triển, mô hình đại học nghiên cứu đã phát triển đến mức độ cao, gắn với hoạt động sáng nghiệp. Đại học vừa là các “đầu tàu” về tri thức, vừa là nền tảng văn hóa của xã hội; và đào tạo, phát triển NNLCLC thông qua GDĐH được xem là quy luật tất yếu trong thời đại ngày nay.

GDĐH có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển KT-XH của mỗi quốc gia. GD-ĐT và CNH, HĐH có quan hệ chặt chẽ với nhau, là yếu tố tác động mạnh mẽ đến quy mô, tốc độ và thành công của sự nghiệp CNH, HĐH. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội* của Đảng đã khẳng định: “GD-ĐT có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển NNL, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam. Phát triển GD-ĐT cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho GD-ĐT là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [1]. Thực tiễn những nước phát triển trên thế giới cũng chỉ ra rằng: xã hội muốn đạt tới trình độ phát triển mới và cao hơn, tất yếu phải dựa trên sự phát triển tương ứng về mặt giáo dục. GD-ĐT

vừa có ý nghĩa chiến lược, vừa có ý nghĩa trực tiếp đối với sự thành công của CNH, HĐH; ngược lại những thành tựu của CNH, HĐH lại tác động trở lại tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiện đại hóa GD-ĐT. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục phải được xem là một trong những hướng chính của đầu tư phát triển; đồng thời, giáo dục phải đi trước, phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại và phục vụ đắc lực cho phát triển KT-XH đất nước.

Đào tạo NLCN, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ, lực lượng trí thức có đủ phẩm chất và tài năng bắt kịp trình độ phát triển của thế giới là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn, vấn đề có tầm chiến lược và quyết định tương lai của đất nước. Vì vậy, công tác đào tạo, nâng cao chất lượng NNL phải có những thay đổi mang tính đột phá, tăng tốc mạnh mẽ trong thời gian tới. Nhiệm vụ trực tiếp là phải tập trung vào đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển NNL với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

Ngày nay, GDĐH là con đường tất yếu góp phần quyết định vào phát triển đất nước. Trường đại học được giao chức năng quan trọng là sáng tạo, chuyển giao tri thức, bảo tồn và phát triển văn hóa, đào tạo NNL cao cho xã hội; trường đại học mang trên mình những nhiệm vụ cao cả: 1) Là nơi *truyền đạt kiến thức khoa học*, tri thức, văn hóa của loài người, những tri thức của xã hội, đất nước; không chỉ truyền đạt tri thức của quá khứ mà còn là tri thức của hiện tại và cả tương lai. Tri thức do chính trường đại học sáng tạo, phát triển và bổ sung; 2) Là nơi *dạy cho sinh viên biết tư duy khoa học*, biết phản biện, luôn khám phá và đi đến tận cùng, mãi mãi của cái “huyền bí” khám phá khoa học; 3) Là nơi tạo môi trường và giúp sinh viên *tự rèn luyện để trở thành những công dân trí thức*, nhận thức rõ ràng trách nhiệm trước bản thân, gia đình, xã hội và đất nước; là trung tâm khoa học và đào tạo, nơi lưu trữ, sáng tạo và truyền bá tri thức, nơi đào tạo ra không chỉ là những người công dân, những người lao động có tri thức mà còn có nhiệm vụ cao hơn là chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo tương lai cho đất nước.

Là lĩnh vực đào tạo NNL có trình độ chuyên môn cao để cung cấp cho xã hội, GDĐH được ưu tiên ở hầu hết các nước trên thế giới. Vì vậy, các quốc gia phát triển nhanh đều có các trường đại học trụ cột, được chính phủ chú trọng đầu tư phát triển. Trong các loại trường đại học (nghiên cứu, ứng dụng và

thực hành), trường đại học “nghiên cứu” có vai trò đặc biệt trong việc tạo ra những kiến thức mới, ý tưởng mới, sáng tạo mới nhằm dẫn dắt tiến bộ xã hội cũng như thúc đẩy sự giàu mạnh của quốc gia. Các trường đại học “tinh hoa mới” là cách nói khác của các trường đại học “nghiên cứu” hàng đầu của mỗi quốc gia, đào tạo NNL tài năng, chất lượng cao, nghiên cứu khoa học đỉnh cao, đóng vai trò hoa tiêu, dẫn đầu, tiên phong và trụ cột của nền GDĐH của đất nước.

3. Để thực hiện được mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Việt Nam đang tiếp tục đổi mới sâu rộng và đồng bộ hơn; tập trung ưu tiên tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh CNH, HĐH, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Mục tiêu trên đặt ra cho ngành GD-ĐT những yêu cầu mới, vẻ vang nhưng cũng nặng nề hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, phát triển NNLC và nền khoa học công nghệ tiên tiến. Hiện nay, nước ta đang triển khai thực hiện *Cương lĩnh của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Việc Đảng và Nhà nước đã chọn phát triển nhanh NNL, nhất là NNLC gắn kết với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là một trong ba khâu đột phá chiến lược; đã giao trách nhiệm và là cơ hội phát triển cho các trường đại học “nghiên cứu” cũng như hệ thống GDĐH Việt Nam. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012). *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [4] Nguyễn Phương Nga - Nguyễn Quý Thanh (đồng chủ biên) (2007). *Giáo dục đại học: Một thành tố của chất lượng*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.